

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 9

Phòng số:44

Tại phòng:301

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	900001	9A2	Dương Lâm An	27/08/2012	
2	900002	9A6	Nguyễn Bảo An	01/07/2012	
3	900003	9A4	Nguyễn Ngọc Vân An	19/12/2012	
4	900004	9A6	Nguyễn Tâm An	14/11/2012	
5	900005	9A2	Nguyễn Trần Bảo An	21/02/2012	
6	900006	9A2	Tạ Đức An	23/02/2012	
7	900007	9A2	Trần Hà An	05/12/2012	
8	900008	9A2	Đỗ Thục Anh	26/09/2012	
9	900009	9A3	Hoàng Nam Anh	04/03/2012	
10	900010	9A6	Khổng Châu Anh	12/11/2012	
11	900011	9A2	Mẫn Vũ Minh Anh	26/05/2012	
12	900012	9A2	Ngô Mai Anh	17/01/2012	
13	900013	9A1	Nguyễn Bá Hải Anh	04/02/2012	
14	900014	9A4	Nguyễn Công Anh	25/07/2012	
15	900015	9A6	Nguyễn Đức Anh	21/09/2012	
16	900016	9A3	Nguyễn Lan Anh	21/08/2012	
17	900017	9A6	Nguyễn Nam Anh	13/05/2012	
18	900018	9A4	Nguyễn Ngọc Thùy Anh	27/01/2012	
19	900019	9A2	Nguyễn Nhật Mai Anh	07/02/2012	
20	900020	9A5	Nguyễn Việt Anh	06/09/2012	
21	900021	9A4	Nguyễn Vũ Ngọc Anh	05/02/2012	
22	900022	9A5	Phạm Quốc Anh	20/09/2012	
23	900023	9A2	Phạm Tuấn Anh	10/10/2012	
24	900024	9A2	Trần Minh Anh	11/12/2012	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 9

Phòng số: 45

Tại phòng: 302

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	900025	9A2	Vũ Bảo Anh	06/10/2012	
2	900026	9A5	Vũ Nguyễn Quang Anh	26/05/2012	
3	900027	9A5	Phạm Minh Ánh	17/11/2012	
4	900028	9A2	Hoàng Kim Thiên Ân	25/10/2012	
5	900029	9A2	Lê Huy Bách	16/10/2012	
6	900030	9A3	Lê Ngọc Bách	14/09/2012	
7	900031	9A1	Bùi Gia Bảo	03/02/2012	
8	900032	9A5	Đậu Gia Bảo	24/08/2012	
9	900033	9A4	Nguyễn Khắc Nguyên Bảo	04/07/2012	
10	900034	9A4	Nguyễn Trần Gia Bảo	09/09/2012	
11	900035	9A6	Lê Đức Bình	04/05/2012	
12	900036	9A4	Phan Gia Bình	12/10/2012	
13	900037	9A2	Bùi Lê Diệu Châu	01/04/2012	
14	900038	9A5	Dương Minh Châu	26/05/2012	
15	900039	9A3	Đào Thị Minh Châu	07/08/2012	
16	900040	9A1	Đào Việt Minh Châu	27/06/2012	
17	900041	9A6	Hoàng Nguyễn Minh Châu	13/02/2012	
18	900042	9A4	Hồ Ngọc Minh Châu	23/10/2012	
19	900043	9A1	Lưu Bảo Châu	17/03/2012	
20	900044	9A4	Nguyễn Minh Châu	23/10/2012	
21	900045	9A4	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	28/05/2012	
22	900046	9A2	Nguyễn Ngọc Minh Châu	08/07/2012	
23	900047	9A1	Nguyễn Thị Minh Châu	19/07/2012	
24	900048	9A3	Nông Hoàng Châu	06/03/2012	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 9

Phòng số:46

Tại phòng:303

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	900049	9A3	Trần Lê Bảo Châu	19/05/2012	
2	900050	9A5	Vũ Đình Việt Châu	18/03/2012	
3	900051	9A1	Cao Ngân Chi	05/02/2012	
4	900052	9A4	Đỗ Lê Hà Chi	07/03/2012	
5	900053	9A6	Lý Nguyệt Chi	04/11/2012	
6	900054	9A1	Nguyễn Khánh Chi	06/07/2012	
7	900055	9A4	Nguyễn Khánh Chi	29/04/2012	
8	900056	9A4	Nguyễn Mai Chi	11/08/2012	
9	900057	9A5	Nguyễn Quỳnh Chi	02/03/2012	
10	900058	9A1	Trần Linh Chi	29/09/2012	
11	900059	9A6	Trần Ngọc Bảo Chi	27/09/2012	
12	900060	9A3	Lại Việt Cường	18/12/2012	
13	900061	9A6	Lê Hùng Cường	01/10/2012	
14	900062	9A1	Nguyễn Trần Ngọc Diệp	26/11/2012	
15	900063	9A2	Hoàng Minh Dũng	24/08/2012	
16	900064	9A1	Nguyễn Đức Dũng	08/02/2012	
17	900065	9A5	Trang Trí Dũng	11/02/2012	
18	900066	9A5	Vũ Đình Anh Dũng	15/11/2012	
19	900067	9A5	Nguyễn Minh Duy	25/11/2012	
20	900068	9A1	Đỗ Thùy Dương	14/07/2012	
21	900069	9A6	Nguyễn Thanh Dương	08/08/2012	
22	900070	9A5	Vũ Hà Dương	17/09/2012	
23	900071	9A1	Ngô Hải Đăng	24/01/2012	
24	900072	9A5	Võ Hải Đông	05/05/2012	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 9

Phòng số: 47

Tại phòng: 304

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	900073	9A1	Chu Trường Giang	24/11/2012	
2	900074	9A5	Cung Hà Giang	29/11/2012	
3	900075	9A4	Hà Châu Giang	29/11/2012	
4	900076	9A4	Nguyễn Đức Nhật Giang	28/10/2012	
5	900077	9A1	Nguyễn Linh Giang	13/02/2012	
6	900078	9A6	Nguyễn Phạm Hương Giang	18/05/2012	
7	900079	9A4	Phạm Minh Giang	02/12/2012	
8	900080	9A3	Trần Hà Giang	17/02/2012	
9	900081	9A5	Đỗ Lê Hà	17/01/2012	
10	900082	9A5	Đỗ Lê Hà	20/06/2012	
11	900083	9A1	Lương Mạnh Hà	28/05/2012	
12	900084	9A3	Nguyễn Ngân Hà	19/02/2012	
13	900085	9A1	Nguyễn Ngọc Hà	18/12/2012	
14	900086	9A5	Vũ Việt Thái Hà	23/06/2012	
15	900087	9A2	Nguyễn Minh Hải	18/01/2012	
16	900088	9A5	Nguyễn Vũ Hải	16/04/2012	
17	900089	9A4	Trần Đức Hải	17/04/2012	
18	900090	9A3	Trần Trung Hải	31/03/2012	
19	900091	9A1	Nguyễn Minh Hạnh	17/05/2012	
20	900092	9A6	Lê Nguyễn Gia Hân	09/06/2012	
21	900093	9A1	Hoàng Thu Hiền	09/10/2012	
22	900094	9A5	Đặng Gia Hiền	07/10/2012	
23	900095	9A6	Nguyễn Trí Hiếu	12/07/2012	
24	900096	9A3	Ngô Trúc Quỳnh Hoa	19/08/2012	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 9

Phòng số: 48

Tại phòng: 306

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	900097	9A3	Trần Hoàng Quỳnh Hoa	18/01/2012	
2	900098	9A4	Chu Minh Hoàng	04/07/2012	
3	900099	9A3	Lê Sỹ Minh Hoàng	01/09/2012	
4	900100	9A3	Nguyễn Khánh Hoàng	26/05/2012	
5	900101	9A5	Nguyễn Phú Bá Hoàng	12/12/2012	
6	900102	9A3	Nguyễn Thế Hoàng	01/03/2012	
7	900103	9A2	Trần Nguyên Hoàng	25/04/2012	
8	900104	9A3	Trần Gia Hùng	04/10/2012	
9	900105	9A3	Đinh Anh Huy	15/02/2012	
10	900106	9A3	Lê Nhật Huy	11/02/2012	
11	900107	9A3	Tổng Nhật Huy	18/02/2012	
12	900108	9A3	Nguyễn Quang Hưng	25/02/2012	
13	900109	9A4	Nguyễn Quang Hưng	19/04/2012	
14	900110	9A5	Nguyễn Minh Hương	20/12/2012	
15	900111	9A1	Vũ Mai Hương	23/02/2012	
16	900112	9A3	Dương Toàn Minh Khang	20/02/2012	
17	900113	9A1	Đoàn Minh Khang	26/03/2012	
18	900114	9A5	Đỗ Duy Khang	13/10/2012	
19	900115	9A6	Nguyễn Minh Khang	30/07/2012	
20	900116	9A5	Phan Lê Hà Khanh	03/11/2012	
21	900117	9A5	Thái Đậu Bảo Khanh	14/08/2012	
22	900118	9A5	Vũ Cát Tường Khanh	24/04/2012	
23	900119	9A3	Lê Hà Huy Khánh	19/11/2012	
24	900120	9A5	Nguyễn Ngọc Nam Khánh	31/07/2012	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 9

Phòng số: 49

Tại phòng: 308

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	900121	9A3	Nguyễn Trung Khánh	17/04/2012	
2	900122	9A5	Vũ Gia Khánh	17/07/2012	
3	900123	9A6	Trương Anh Khoa	18/10/2012	
4	900124	9A4	Nguyễn Xuân Đăng Khôi	18/06/2012	
5	900125	9A5	Phạm Minh Khuê	13/10/2012	
6	900126	9A2	Lê Trung Kiên	11/02/2012	
7	900127	9A1	Nguyễn Gia Kiên	15/01/2012	
8	900128	9A2	Nguyễn Hoàng Kiên	17/10/2012	
9	900129	9A2	Nguyễn Trung Kiên	04/12/2012	
10	900130	9A3	Bùi Quốc Kỳ	02/01/2012	
11	900131	9A2	Nguyễn Trúc Lam	23/09/2012	
12	900132	9A4	Trần Hà Lam	21/10/2012	
13	900133	9A2	Đào Hạ Lan	12/09/2012	
14	900134	9A3	Dương Tuệ Lâm	11/07/2012	
15	900135	9A1	Nguyễn Bảo Lâm	19/02/2012	
16	900136	9A6	Nguyễn Hữu Tùng Lâm	14/05/2012	
17	900137	9A4	Nguyễn Ngọc Lâm	02/10/2012	
18	900138	9A1	Nguyễn Tài Bảo Lâm	13/01/2012	
19	900139	9A1	Nguyễn Thùy Lâm	16/04/2012	
20	900140	9A6	Nguyễn Tùng Lâm	15/07/2012	
21	900141	9A5	Trần Phú Lâm	24/06/2012	
22	900142	9A3	Đặng Phương Linh	28/10/2012	
23	900143	9A1	Đinh Phương Linh	16/02/2012	
24	900144	9A3	Hồ Khánh Linh	02/01/2012	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 9

Phòng số:50

Tại phòng:309

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	900145	9A3	Hồ Mỹ Linh	02/01/2012	
2	900146	9A2	Lê Hồng Bảo Linh	27/02/2012	
3	900147	9A1	Nguyễn Hoàng Tuệ Linh	13/05/2012	
4	900148	9A6	Nguyễn Khánh Linh	08/09/2012	
5	900149	9A2	Nguyễn Ngọc Gia Linh	05/01/2012	
6	900150	9A5	Nguyễn Tuệ Linh	05/12/2012	
7	900151	9A6	Phạm Khánh Linh	23/05/2012	
8	900152	9A6	Phạm Lê Hà Linh	15/07/2012	
9	900153	9A6	Trần Hà Linh	06/05/2012	
10	900154	9A5	Trần Nguyễn Thảo Linh	13/09/2012	
11	900155	9A6	Bùi Nhật Long	29/11/2012	
12	900156	9A6	Nguyễn Hải Long	31/08/2012	
13	900157	9A6	Nguyễn Minh Long	28/10/2012	
14	900158	9A4	Trần Nhật Long	08/09/2012	
15	900159	9A3	Lê Nguyễn Uyên Ly	19/09/2012	
16	900160	9A6	Cao Trần Ngọc Mai	04/04/2012	
17	900161	9A5	Bùi Hoàng Minh	24/02/2012	
18	900162	9A2	Bùi Sỹ Tuấn Minh	03/12/2012	
19	900163	9A2	Đào Quang Minh	12/05/2012	
20	900164	9A1	Đặng Quang Minh	10/09/2012	
21	900165	9A5	Đỗ Hải Minh	07/09/2012	
22	900166	9A2	Hoàng Nguyễn Nhật Minh	12/01/2012	
23	900167	9A3	Hoàng Nhật Minh	01/10/2012	
24	900168	9A1	Hoàng Vũ Minh	21/02/2012	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 9

Phòng số:51

Tại phòng:310

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	900169	9A6	Hồ Hoàng Minh	06/07/2012	
2	900170	9A1	Huỳnh Nhật Minh	17/11/2012	
3	900171	9A2	Lê Đăng Minh	04/07/2012	
4	900172	9A4	Lê Quang Minh	13/06/2012	
5	900173	9A5	Lê Vũ Minh	16/01/2012	
6	900174	9A5	Lều Tuấn Minh	14/09/2012	
7	900175	9A2	Nguyễn Chí Minh	19/03/2012	
8	900176	9A2	Nguyễn Duy Minh	04/11/2012	
9	900177	9A5	Nguyễn Đức Minh	28/07/2012	
10	900178	9A1	Nguyễn Hải Minh	03/09/2012	
11	900179	9A3	Nguyễn Hải Minh	11/04/2012	
12	900180	9A5	Nguyễn Hoàng Dũng Minh	04/12/2012	
13	900181	9A1	Nguyễn Hoàng Tuấn Minh	03/10/2012	
14	900182	9A1	Nguyễn Nhật Minh	05/02/2012	
15	900183	9A1	Nguyễn Nhật Minh	15/10/2012	
16	900184	9A3	Nguyễn Nhật Minh	10/08/2012	
17	900185	9A4	Nguyễn Phương Minh	21/08/2012	
18	900186	9A3	Phạm Bình Minh	05/10/2012	
19	900187	9A6	Phạm Hoàng Minh	23/09/2012	
20	900188	9A6	Phạm Nhật Minh	07/10/2012	
21	900189	9A2	Phạm Nhật Hải Minh	14/10/2012	
22	900190	9A4	Phạm Quang Minh	11/06/2012	
23	900191	9A1	Phạm Quốc Minh	08/12/2012	
24	900192	9A1	Tạ Trần Bình Minh	02/11/2012	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 9

Phòng số:52

Tại phòng:311

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	900193	9A5	Trần Gia Minh	01/12/2012	
2	900194	9A1	Trần Hải Minh	13/12/2012	
3	900195	9A2	Trần Nhật Minh	23/05/2012	
4	900196	9A2	Trần Nhật Minh	31/10/2012	
5	900197	9A5	Trần Phạm Nguyệt Minh	11/06/2012	
6	900198	9A4	Võ Tuấn Minh	16/08/2012	
7	900199	9A2	Vũ Gia Minh	11/11/2012	
8	900200	9A4	Vũ Hoàng Nhật Minh	11/07/2012	
9	900201	9A3	Vũ Ngọc Minh	05/04/2012	
10	900202	9A3	Đinh Thị Trà My	06/05/2012	
11	900203	9A2	Nguyễn Hà My	24/09/2012	
12	900204	9A5	Phan Khánh My	02/11/2012	
13	900205	9A3	Bùi Ngọc Nam	02/08/2012	
14	900206	9A6	Đào Đức Nam	09/09/2012	
15	900207	9A5	Nguyễn Bảo Nam	16/03/2012	
16	900208	9A3	Nguyễn Hải Nam	05/10/2012	
17	900209	9A3	Nguyễn Hoàng Nam	10/02/2012	
18	900210	9A1	Nguyễn Thành Nam	02/09/2012	
19	900211	9A2	Đỗ Kim Ngân	26/07/2012	
20	900212	9A6	Hoàng Ngọc Khánh Ngân	23/12/2012	
21	900213	9A1	Nguyễn Mai Ngọc	11/10/2012	
22	900214	9A6	Đoàn Vũ Phúc Nguyên	30/10/2012	
23	900215	9A4	Hà Hạnh Nguyên	08/03/2012	
24	900216	9A4	Lê Khôi Nguyên	23/05/2012	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 9

Phòng số:53

Tại phòng:312

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	900217	9A4	Nguyễn Thảo Nguyên	24/03/2012	
2	900218	9A2	Tổng Khôi Nguyên	11/09/2012	
3	900219	9A3	Vũ Trần Nguyên	01/10/2012	
4	900220	9A1	Nguyễn Minh Nguyệt	04/09/2012	
5	900221	9A5	Nguyễn Minh Nguyệt	21/05/2012	
6	900222	9A6	Nguyễn Hữu Minh Nhật	27/01/2012	
7	900223	9A3	Trần Hữu Đăng Nhật	01/06/2012	
8	900224	9A1	Trần Minh Nhật	31/10/2012	
9	900225	9A4	Nguyễn Ngọc Đan Nhi	04/01/2012	
10	900226	9A5	Nguyễn Tâm Nhi	03/07/2012	
11	900227	9A6	Nguyễn Thảo Nhi	19/09/2012	
12	900228	9A6	Vũ Phạm Minh Như	02/01/2012	
13	900229	9A6	Hoàng Công Phong	18/10/2012	
14	900230	9A4	Lê Hải Phong	10/11/2012	
15	900231	9A3	Nguyễn Hải Phong	14/09/2012	
16	900232	9A5	Nguyễn Khánh Phong	24/10/2012	
17	900233	9A2	Nguyễn Nam Phong	08/05/2012	
18	900234	9A3	Nguyễn Nam Phong	13/10/2012	
19	900235	9A4	Nguyễn Nam Phong	17/03/2012	
20	900236	9A1	Phạm Hải Phong	11/05/2012	
21	900237	9A5	Lê Minh Phúc	21/12/2012	
22	900238	9A4	Lê Thu Phương	31/08/2012	
23	900239	9A1	Lương Nguyễn Anh Phương	06/04/2012	
24	900240	9A3	Nguyễn Hà Phương	24/01/2012	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 9

Phòng số:54

Tại phòng:313

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	900241	9A4	Trần Quỳnh Phương	13/11/2012	
2	900242	9A1	Ngô Đức Quang	11/02/2012	
3	900243	9A4	Trần Ngọc Quang	03/10/2012	
4	900244	9A5	Vi Tuấn Nhật Quang	03/02/2012	
5	900245	9A2	Phan Nhật Quân	06/11/2012	
6	900246	9A1	Vũ Minh Quân	16/02/2012	
7	900247	9A6	Đoàn Như Quỳnh	28/12/2012	
8	900248	9A2	Nguyễn Như Quỳnh	20/09/2012	
9	900249	9A2	Lê Minh Sang	12/04/2012	
10	900250	9A4	Nguyễn Diệu Tâm	23/01/2012	
11	900251	9A4	Nguyễn Tâm Thanh	08/12/2012	
12	900252	9A6	Đỗ Yên Thảo	13/11/2012	
13	900253	9A4	Nguyễn Phương Thảo	13/01/2012	
14	900254	9A3	Nguyễn Thị Thu Thảo	20/09/2012	
15	900255	9A4	Hồ Bảo Thắng	11/10/2012	
16	900256	9A2	Nguyễn Đức Thắng	09/08/2012	
17	900257	9A6	Phạm Xuân Thủy	29/11/2012	
18	900258	9A2	Đàm Khánh Thư	11/03/2012	
19	900259	9A6	Hoàng Anh Thư	11/04/2012	
20	900260	9A1	Nguyễn Đức Khánh Toàn	23/06/2012	
21	900261	9A5	Nguyễn Ngọc Toàn	16/12/2012	
22	900262	9A4	Mai Đặng Hiền Trang	17/10/2012	
23	900263	9A4	Nguyễn Hà Trang	25/01/2012	
24	900264	9A1	Nguyễn Lê Lam Trang	23/10/2012	
25	900265	9A6	Phạm Nguyễn Hà Trang	08/02/2012	

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 9

Phòng số:55

Tại phòng:314

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	900266	9A2	Quất Phạm Bảo Trang	20/04/2012	
2	900267	9A3	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	08/08/2012	
3	900268	9A1	Nguyễn Minh Trí	09/12/2012	
4	900269	9A4	Vũ Đức Trí	19/10/2012	
5	900270	9A6	Vũ Đức Minh Trí	02/10/2012	
6	900271	9A2	Nguyễn Minh Trị	21/09/2012	
7	900272	9A6	Nguyễn Quý Trọng	24/09/2012	
8	900273	9A5	Phạm Thanh Trúc	30/10/2012	
9	900274	9A6	Đặng Minh Tú	19/01/2012	
10	900275	9A3	Hà Đức Tuệ	02/05/2012	
11	900276	9A3	Hoàng Anh Tùng	22/07/2012	
12	900277	9A2	Hoàng Minh Tùng	11/09/2012	
13	900278	9A6	Nguyễn Quang Tùng	05/10/2012	
14	900279	9A5	Phạm Hoàng Tùng	25/08/2012	
15	900280	9A4	Phạm Thái Tùng	21/05/2012	
16	900281	9A6	Nguyễn Thị Thục Uyên	05/02/2012	
17	900282	9A1	Nguyễn Hải Vân	04/06/2012	
18	900283	9A3	Nguyễn Khánh Vân	10/07/2012	
19	900284	9A6	Phùng Khánh Vân	05/11/2012	
20	900285	9A2	Nguyễn Quang Vinh	05/06/2012	
21	900286	9A1	Đặng Minh Vũ	20/04/2012	
22	900287	9A6	Phạm Quang Long Vũ	20/05/2012	
23	900288	9A4	Đào Lê Hà Vy	16/03/2012	
24	900289	9A4	Đặng Trần Thảo Vy	12/02/2012	
25	900290	9A4	Hoàng Bảo Yến	26/02/2012	